

GIÁO PHẬN ROCHESTER VÀ CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC  
 QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA TÌNH NGUYỆN VIÊN  
 (Dành cho người lớn)

**DIOCESE OF ROCHESTER AND ITS AFFILIATED EMPLOYERS  
 VOLUNTEER CODE OF CONDUCT  
 (For Adults)**

Các trẻ em, thanh thiếu niên, và những người lớn dễ bị tổn thương là hồng ân Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta. Bổn phận đầu tiên của tôi là làm gương sáng về đức bác ái, lòng nhân từ, và sự liêm chính cho những người tôi phục vụ. Là một tình nguyện viên, tôi hứa sẽ tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc và hướng dẫn trong bản Quy Tắc Ứng Xử này như là một điều kiện để tôi phục vụ và làm việc tông đồ cho các trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.

Children, youth, and vulnerable adults are important gifts entrusted to us by God. I recognize my first obligation is to give a good example of charity, kindness, and integrity to those I serve. As a volunteer, I promise to strictly follow the rules and guidelines in this Volunteer Code of Conduct as a condition of my providing services to children, youth, or vulnerable adults.

**Các Tình Nguyện Viên Sẽ:**

- Hiểu rằng, trong tư cách là một tình nguyện viên, tôi là một người lớn trưởng thành làm việc tông đồ phục vụ các trẻ em hay thanh thiếu niên. Mọi quan hệ giữa tôi và những người tôi phục vụ (các trẻ em hay thanh thiếu niên) không phải là mối quan hệ giữa các bạn bè với nhau hay giữa những người đồng lứa tuổi.
- Understand that the only appropriate relationship as a volunteer is that of adult volunteer minister, not friend or peer to a child or youth.
- Thiết lập và duy trì an toàn môi trường bằng việc giữ khoảng cách thích hợp trong mối quan hệ với các trẻ em, với thanh thiếu niên và với người lớn dễ bị tổn thương.
- Establish and maintain safe environments by preserving appropriate boundaries with children, youth, and vulnerable adults.
- Trong mọi mối quan hệ, (người thiện nguyện viên sẽ) làm chứng nhân về nhân đức khiết tịnh phù hợp với bậc sống của mình như một tu sĩ đã chịu chức hay giáo dân, đã kết hôn hay độc thân
- Witness in all relationships the chastity appropriate to one's state in life, whether ordained or lay, married or single.
- Đối xử với mọi người bằng sự tôn trọng, bác ái, kiên nhẫn, lịch sự, phẩm giá và sự quan tâm. Báo cáo ngay bất kỳ trường hợp nào mà mình nghi là có người bị hành hạ hay lạm dụng cho nhân viên phụ trách (người giám sát trực tiếp) biết.

- Treat each person with respect, charity, patience, courtesy, dignity, and consideration. Immediately report any suspected abuse to the **staff person in charge** (immediate supervisor).
- Hợp tác trong các cuộc điều tra về các trường hợp bị nghi ngờ có dính líu đến chuyện lạm dụng hay hành hạ trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- Cooperate in any investigation of suspected abuse of children, youth, or vulnerable adults.
- Tìm hiểu và tuân theo các chính sách liên quan để sự an toàn, bao gồm nhưng không giới hạn chỉ vào chính sách Tạo Dựng An Toàn Môi Trường (CASE).
- Be familiar with and follow pertinent safety policies, including but not limited to Creating a Safe Environment (CASE).
- Tham gia các khóa đào tạo theo yêu cầu của giám sát viên
- Participate in appropriate training as required by supervisor.
- \* Làm việc với một người khác hoặc chung với nhóm khi làm việc với các trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn dễ bị tổn thương.
- \*Work in pairs or as part of a team when working with children, youth, and vulnerable adults.
- \* Xử dụng "hệ thống bạn hữu" với trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương để trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn dễ bị tổn thương không ở một mình với các tình nguyện viên trong các hoạt động của nhà thờ.
- \*Utilize a “buddy system” with children, youth, or vulnerable adults so that children, youth, and vulnerable adults are not alone with adult volunteers at church activities.
- Duy trì chỗ ngủ cho người lớn tách biệt với trẻ em/thanh thiếu niên/người lớn dễ bị tổn thương. Không bao giờ ngủ chung giường với trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- Maintain sleeping quarters for adults separate from children/youth/vulnerable adults. Never share a bed with a child, youth, or vulnerable adult.
- Chỉ xử dụng các công nghệ truyền thông có chức năng liên lạc từ “một-tới-nhiều” người khi làm việc với trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương. Liên lạc trực tiếp bị cấm bao gồm, nhưng không giới hạn, điện thoại di động, các trang mạng xã hội và các công cụ nhắn tin và điện thư. Khi trả lời tin nhắn cá nhân, hãy sao chép câu trả lời của bạn cho người giám sát trực tiếp của bạn.
- Use only communications technologies that are “one-to-many” when working with children, youth, or vulnerable adults. Forbidden one-on-one contact includes, but is not limited to, cell phones, social networking sites and their internal private messaging tools (inbox), text messaging, instant messaging, chat, and email. When responding to a personal message, copy your response to your immediate supervisor.

\* Gặp gỡ trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương ở những nơi công cộng hoặc trong khuôn viên nhà thờ. Sử dụng internet như một nguồn tài nguyên cho các chương trình, nhưng không truy cập, tải xuống hoặc chia sẻ tài liệu khiếm nhã hoặc không phù hợp, điện thư dây chuyền, chuyện đùa cợt, v.v. với trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.

*\*Meet with children, youth, or vulnerable adults in public places or on church property. Use the internet as a resource for programs, but do not access, download, or share obscene or inappropriate material, chain letters, jokes, etc. with children, youth, or vulnerable adults.*

- Những món quà do các tình nguyện viên tặng cho trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương nên mang tính cách chỉ tượng trưng, không được đắt tiền hoặc không phù hợp.
- *Gifts given by volunteers to children, youth, or vulnerable adults should be “tokens,” not expensive or inappropriate.*
- Những món quà các tình nguyện viên nhận được từ trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương nên mang tính cách tượng trưng, không được đắt tiền hoặc không phù hợp. Quà tặng chỉ có thể được nhận khi có sự chấp thuận của linh mục quản nhiệm, quản trị viên của giáo xứ hoặc hiệu trưởng.
- *Gifts received by volunteers from children, youth, or vulnerable adults should be tokens, not expensive or inappropriate. Gifts may only be received with validated approval of the pastor, pastoral administrator, or principal.*
- Nên sửa đổi, răn dạy các em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương bằng cách thức tích cực hơn là chỉ trích, cạnh tranh hoặc so sánh.
- *Use positive reinforcement with children, youth, or vulnerable adults rather than criticism, competition, or comparison.*
- Cách cư xử, lời nói và trang phục cần đoan trang, lịch sự, kín đáo.
- *Employ appropriate conduct, speech, and dress.*

#### **Các Thiện Nguyện viên không được:**

- Sử dụng, sở hữu hoặc trong trạng thái bị ảnh hưởng của rượu và / hoặc ma túy khi làm việc với các trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương tại bất kỳ hoạt động hoặc sự kiện nào của nhà thờ.
- *Use, possess, or be under the influence of alcohol and/or illegal drugs while responsible for children, youth, or vulnerable adults at any church activity or event.*
- Hút thuốc hoặc sử dụng các sản phẩm thuốc lá khi có sự hiện diện của trẻ em hoặc thanh thiếu niên. Tham gia ăn hiếp tình dục trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương. Đánh, đánh đòn, lắc hoặc tát trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- *Smoke or use tobacco products in the presence of children or youth. Engage in sexual harassment of a child, youth, or vulnerable adult. Strike, spank, shake, or slap a child, youth, or vulnerable adult.*

- Làm nhục, chế giễu hoặc hạ thấp phẩm giá của trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- [Humiliate, ridicule, or degrade a child, youth, or vulnerable adult.](#)
- Chạm vào trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương với tính cách lạm dụng tình dục.
- [Touch a child, youth, or vulnerable adult in a sexual manner.](#)
- Cho trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương tiếp xúc với tài liệu khiêu dâm hoặc khiếm nhã dưới bất kỳ hình thức nào.
- [Expose a child, youth, or vulnerable adult to pornographic or obscene material in any format.](#)
- Chửi thề khi có sự hiện diện của trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- [Use profanity in the presence of a child, youth, or vulnerable adult.](#)
- Xử dụng bất kỳ hình thức kỷ luật nào làm nhục trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương.
- [Use any form of discipline that humiliates a child, youth, or vulnerable adult.](#)
- Tổ chức, mời, và tiếp đãi tại tư gia (của tình nguyện viên) các trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương quen biết qua công việc làm thiện nguyện.
- [Host in their homes children, youth, or vulnerable adults whom they have met through their volunteer activities singly or in groups.](#)
- Thu thập, sở hữu và phân phối nội dung khiêu dâm trẻ em.
- [The acquisition, possession, and distribution of child pornography is prohibited.](#)

\* Những người đến thăm những người cần được chăm sóc sức khỏe tại nhà (của những người không có liên hệ) có thể là bạn của những người được ghé thăm. Mặc dù các cuộc thăm viếng nên đi hai người sẽ tốt hơn, nhưng trong thực tế việc này có thể không thực hiện được.

\* [Those visiting the homebound \(unrelated parties\) may be friends with those who are visited. While it is preferable that visitations be made by teams of two, pragmatically this practice might not be possible.](#)

---

Tên (Name)

---

Chữ Ký (Signature)

---

Công Việc Mục Vụ (Ministry Area)

---

Ngày (Date)

## DIOCESE OF ROCHESTER AND ITS AFFILIATED EMPLOYERS

### VOLUNTEER CODE OF CONDUCT

#### (For Adults)

Children, youth, and vulnerable adults are important gifts entrusted to us by God. I recognize my first obligation is to give a good example of charity, kindness, and integrity to those I serve. As a volunteer, I promise to strictly follow the rules and guidelines in this Volunteer Code of Conduct as a condition of my providing services to children, youth, or vulnerable adults.

#### **Volunteers shall**

- Understand that the only appropriate relationship as a volunteer is that of adult volunteer minister, not friend or peer to a child or youth.
- Establish and maintain safe environments by preserving appropriate boundaries with children, youth, and vulnerable adults.
- Witness in all relationships the chastity appropriate to one's state in life, whether ordained or lay, married or single.
- Treat each person with respect, charity, patience, courtesy, dignity, and consideration. Immediately report any suspected abuse to the **staff person** in charge (immediate supervisor).
- Cooperate in any investigation of suspected abuse of children, youth, or vulnerable adults.
- Be familiar with and follow pertinent safety policies, including but not limited to Creating a Safe Environment (CASE).
- Participate in appropriate training as required by supervisor.
- \*Work in pairs or as part of a team when working with children, youth, and vulnerable adults.
- \*Utilize a "buddy system" with children, youth, or vulnerable adults so that children, youth, and vulnerable adults are not alone with adult volunteers at church activities.
- Maintain sleeping quarters for adults separate from children/youth/vulnerable adults. Never share a bed with a child, youth, or vulnerable adult.
- Use only communications technologies that are "one-to-many" when working with children, youth, or vulnerable adults. Forbidden one-on-one contact includes, but is not limited to, cell phones, social networking sites and their internal private messaging tools (inbox), text messaging, instant messaging, chat, and email. When responding to a personal message, copy your response to your immediate supervisor.
- \*Meet with children, youth, or vulnerable adults in public places or on church property. Use the internet as a resource for programs, but do not access, download,

or share obscene or inappropriate material, chain letters, jokes, etc. with children, youth, or vulnerable adults.

- Gifts **given** by volunteers to children, youth, or vulnerable adults should be “tokens,” not expensive or inappropriate.
- Gifts **received** by volunteers from children, youth, or vulnerable adults should be tokens, not expensive or inappropriate. Gifts may only be received with validated approval of the pastor, pastoral administrator, or principal.
- Use positive reinforcement with children, youth, or vulnerable adults rather than criticism, competition, or comparison.
- Employ appropriate conduct, speech, and dress.

### **Volunteers shall not**

- Use, possess, or be under the influence of alcohol and/or illegal drugs while responsible for children, youth, or vulnerable adults at any church activity or event.
- Smoke or use tobacco products in the presence of children or youth. Engage in sexual harassment of a child, youth, or vulnerable adult. Strike, spank, shake, or slap a child, youth, or vulnerable adult.
- Humiliate, ridicule, or degrade a child, youth, or vulnerable adult.
- Touch a child, youth, or vulnerable adult in a sexual manner.
- Expose a child, youth, or vulnerable adult to pornographic or obscene material in any format.
- Use profanity in the presence of a child, youth, or vulnerable adult.
- Use any form of discipline that humiliates a child, youth, or vulnerable adult.
- Host in their homes children, youth, or vulnerable adults whom they have met through their volunteer activities singly or in groups.
- The acquisition, possession, and distribution of child pornography is prohibited.

\* Those visiting the homebound (unrelated parties) may be friends with those who are visited. While it is preferable that visitations be made by teams of two, pragmatically this practice might not be possible.

---

Name

---

Signature

---

Ministry Area

Date

---